TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 14 ngày 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Bà Hà Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Vì Văn P. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 12/6/1971 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vì Văn Ú (đã chết) và bà: Tòng Thị X, sinh năm 1941. Bị cáo có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1970. Bị cáo có 02 con, sinh năm 1998 và năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Năm 2007 và năm 2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn ra quyết định bắt buộc cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La với thời hạn 01 năm, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nông Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/10/2019, Vì Văn P đem theo số tiền 350.000VNĐ, điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 26K1- 034.95 đi từ nhà tại Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến nhà Lò Thị P, trú tại bản A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tại nhà P, bị cáo đã hỏi mua 350.000VNĐ heroin, P đồng ý bán và bảo P chờ khoảng 02 phút sau P quay lại đưa cho P 01 gói nilon màu đen bên trong chứa heroine, P cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực bản D, xã S, huyện Mai Sơn P bào bụi chuối ven đường lấy heroine ra sử dụng bằng hình thức chích, phần heroine còn lại P gói lại cất vào bụi chuối mục đích sẽ quay lại để lấy. Khi P đến khu vực bản Huổi Hài, xã C thì bị Tổ công tác Công an xã C phát hiện, P đã dẫn Tổ công tác đến bụi chuối thuộc bản D, xã S lấy số heroine đã cất giấu ra nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói nilon chứa chất bột nén màu trắng chứa heroine và 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA RSX biển kiểm soát 26K1- 034.95.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng chứa chất bột nén màu trắng thu giữ của Vì Văn P có khối lượng 0,72gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 18/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1590, kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại Heroine. Tổng khối lượng của mẫu giửi giám định là 0,72gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,72gam; Loại heroine.*

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSMS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vì Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Văn P từ 16 đến 20 tháng tù giam.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 Vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đen gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 bên trong chứa Kết quả kiểm tra ma túy đối với Vì Văn P ngày 16/10/2019 được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa 01 xilanh được niêm phong theo quy định thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RSX, loại xe: Hai bánh, màu sơn trắng – đen – xám, mang biển kiểm soát 26K1 – 034.95, số khung 795458, số máy 5352126, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Vì Văn P tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T trình bày: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị được nhận lại tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu HONDA hiện đang bị tạm giữ vì đây là tài sản của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vì Văn P khai nhận tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2019 của tổ công tác Công an xã C, huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 1590 ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Ngày 16/10/2019 ,Vì Văn P đã mua trái phép 350.000VNĐ ma túy và đã bị bắt quả tang thu giữ 0,72 gam heroine với mục đích để sử dụng. Do đó bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSMS ngày 09/01/2010 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Biết rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2007 và năm 2010 bị cáo bị UBND huyện Mai Sơn Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giám dục lao động tỉnh Sơn La, đây không phải là tình tiết tăng nặng nhưng cho thấy bản thân bị cáo không chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Từ sự P tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo có thể từ bỏ được ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có tài sản riêng. Do đó, miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 Vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đen gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 bên trong chứa Kết quả kiểm tra ma túy đối với Vì Văn P ngày 16/10/2019 được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa 01 xilanh được niêm phong theo quy định thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RSX, loại xe: Hai bánh, màu sơn trắng – đen – xám, mang biển kiểm soát 26K1 – 034.95, số khung 795458, số máy 5352126, đã qua sử dụng cũ. Xét thấy, đây là tài sản chung của gia

đình, việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, bà Tiến không biết nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy theo bị cáo khai mua của người phụ nữ tên là Lò Thị P tại bản Sài Lương 1, xã C, huyện Mai Sơn. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và Lò Thị P nhưng không chứng minh được P đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai bị cáo ra không có chứng cứ nào khác chứng minh việc bán ma túy của Lò Thị P, do đó không có đủ căn cứ để mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Vì Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vì Văn P 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 Vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đen gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 bên trong chứa Kết quả kiểm tra ma túy đối với Vì Văn P ngày 16/10/2019 được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa 01 xilanh được niêm phong theo quy định thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave RSX, loại xe: Hai bánh, màu sơn trắng – đen – xám, mang biển kiểm soát 26K1 – 034.95, số khung 795458, số máy 5352126, đã qua sử dụng cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB-CCTHADS ngày 14 tháng 01 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh